



MẪU NHÃN VÀ TỜ HƯỚNG DẪN DÙNG THUỐC

Tên, địa chỉ cơ sở đăng ký và sản xuất:

CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC

6A3 Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành Phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Tên Thuốc: **Becotrime**

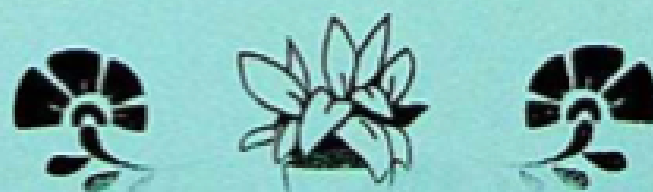
Dạng thuốc: viên nén bao phim

Nồng độ, hàm lượng:

Trimebutin maleat 100 mg

Loại thuốc đăng ký: Thuốc hóa dược

Loại hình đăng ký: Đăng ký lần đầu



Năm 2011

MẪU ĐĂNG KÝ TOA THUỐC BECOTRIME

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

® Thuốc bán theo đơn

BECOTRIME

SDK:
Tiêu chuẩn: TCGS

Lần đầu: 18/01/2013

THÀNH PHẦN:

Trimebutin maleat 100 mg

Tá dược: Cellactose 80; croscarmellose sodium; talc; magnesi stearat; PEG 6000; HPMC 606; HPMC 615; titan dioxyd vừa đủ 1 viên.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén bao phim.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ, mỗi vỉ 10 viên nén bao phim.

DƯỢC LỰC HỌC:

Trimebutine là thuốc chống co thắt có tác động trên cơ, điều chỉnh sự vận động đường tiêu hóa, chất chủ vận enkephalinergic ở ngoại biên. Trimebutine có tác dụng điều hòa sự vận động đường tiêu hóa: có thể kích thích sự vận động dạ dày, ruột và cũng có thể ức chế sự vận động này nếu trước đó đã bị kích thích.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Trimebutine được hấp thu tốt sau khi uống, đạt nồng độ tối đa trong máu sau khi uống từ 1 đến 2 giờ. Thuốc được đào thải nhanh chủ yếu qua nước tiểu: trung bình 70% sau 24 giờ.

CHỈ ĐỊNH:

Chống co thắt trong điều trị hội chứng ruột bị kích thích

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Uống thuốc trước khi ăn.

Người lớn: uống mỗi lần 1 viên, ngày 3 lần. Trường hợp ngoại lệ, có thể uống 2 viên/lần, ngày 3 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG:

- Trẻ em dưới 12 tuổi.

- Phụ nữ có thai và cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Trimebutine có thể ảnh hưởng đến sự hấp thu và gia tăng tác dụng không mong muốn của tubocurarine.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ mang thai và cho con bú chỉ sử dụng thuốc khi lợi ích điều trị cao hơn nguy cơ có thể xảy ra và phải tuân theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

TRƯỜNG HỢP LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Người lái xe hay vận hành máy cần lưu ý khi sử dụng thuốc, vì thuốc có thể gây buồn ngủ, chóng mặt, nhức đầu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Hiếm khi xảy ra ở liều điều trị thông thường: khô miệng, hôi miệng, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, buồn ngủ, mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu.

- Rất hiếm xảy ra: phát ban, lo lắng, bí tiểu, ù tai.

Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều. Tuy nhiên, nếu có xảy ra cần rửa dạ dày và điều trị triệu chứng.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.



CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC

Số 6A3 Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre - Việt Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC
P. TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Huỳnh Thiện Nghĩa